

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày: 27-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

*Thẩm phán* Ông Nguyễn Đức Cảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Thu

Bà Đào Thị Luyến

Ông Nguyễn Hữu Hoà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:***  
Ông Đặng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ng, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm: 1974; nơi sinh: 304 đường H, thành phố N; nơi ĐKKHKT: 23B ô19, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 120 đường C, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Quang L (đã chết); con bà Trần Thị S; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; có chồng là Trần Trọng H4; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08-7-2020 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định (Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:* Luật sư Khương Ngọc Q- Công ty luật TNHH-MTV Vinh Quang và cộng sự, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Nam Định (Có mặt).

***- Bị hại:***

1. Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1990 và anh Trần Trung Th4, sinh năm 1987  
Cùng trú tại: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Văn Kh; sinh năm 1971; trú tại: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định (Có mặt).
3. Anh Nguyễn Văn H1; sinh năm 1964; trú tại: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).
4. Anh Phạm Thế C; sinh năm 1984; trú tại: Xóm 14, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).
5. Anh Phạm Văn Th; sinh năm 1971; trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).
6. Anh Vũ Văn T; sinh năm 1987; trú tại: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Có mặt).
7. Anh Trần Hồng T2; sinh năm 1962; trú tại: Xóm 16, xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H2 (Có mặt).
2. Chị Nguyễn Thị Kiều O (Vắng mặt).
3. Anh Dương Hồng Q1 (Vắng mặt).
4. Chị Nguyễn Thị Xuân A (Vắng mặt).
5. Anh Phạm Tiến H3 (Vắng mặt).
6. Anh Phạm Văn Th3 (Vắng mặt).
7. Anh Trần Ngọc D (Vắng mặt).

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ng làm nghề buôn bán quần áo. Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên năm 2018 khi biết được thông tin Sở y tế tỉnh Nam Định có tổ chức kỳ thi tuyển viên chức Nhà nước, Ng đã đưa ra những thông tin gian dối là bản thân có nhiều mối quan hệ quen biết với lãnh đạo các Sở, ngành ở tỉnh Nam Định, có người nhà làm ở Sở Nội vụ tỉnh Nam Định có khả năng nhờ xin việc để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Thông qua mối quan hệ quen biết xã hội với anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1960, trú tại: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là cán bộ

của Phòng Hành chính tổng hợp - Trung tâm Y tế huyện N, tỉnh Nam Định, Ng có quen biết với anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964, trú tại: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, là Kế toán của Trung tâm Y tế huyện N. Qua anh H1, Ng biết anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1971, trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, là Trạm trưởng Trạm Y tế xã H. Ng nói với anh H2, anh Kh, anh H1 là bản thân có nhiều mối quan hệ với lãnh đạo các Sở ban ngành trong tỉnh nên có khả năng xin việc, xin nâng điểm thi cho người khác thi đỗ viên chức ngành Y tế và xin chuyển công tác trong ngành Y tế tỉnh Nam Định, nếu người quen có nhu cầu xin việc vào viên chức nhà nước ngành Y tế thì liên hệ với Ng, Ng sẽ giúp. Khoảng đầu tháng 6-2018, do tin tưởng nên anh Kh nhờ Ng xin cho chị Đoàn Thị H (Là cháu anh Kh), sinh năm: 1990, trú tại: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định. Ngày 01-7-2018, Ng đến nhà anh Kh gặp chị H và anh Trần Trung Th4 (là chồng chị H), sinh năm 1987, trú tại: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Tại đây, anh Th4 đặt vấn đề nhờ Ng xin cho chị H vào biên chế và công tác tại Bệnh viện Đa khoa huyện Nghĩa Hưng. Ng nói: Khoảng tháng 10-2018 có đợt thi tuyển viên chức ngành Y tế Nam Định, Ng sẽ nhờ người nâng điểm bài thi của chị H để đỗ viên chức, sau đó sẽ xin cho chị H công tác tại Bệnh viện Đa khoa huyện Nghĩa Hưng. Để lo được việc trên, Ng yêu cầu anh Th4 và chị H phải đưa 235.000.000 đồng. Anh Th4, chị H đồng ý hẹn ngày 05-7-2018 sẽ đến nhà Ng giao tiền.

Để anh Th4 và chị H tin tưởng, Ng đưa cho anh Th4 một bộ tài liệu gồm các Luật, Thông tư, Nghị định liên quan đến ngành Y tế để chị H ôn tập và bảo chị H đến Sở Y tế tỉnh Nam Định nộp hồ sơ đăng ký dự thi viên chức vào tháng 10-2018. Sau đó, theo yêu cầu của Ng, chị H viết mẫu chữ của mình lên tờ giấy (Loại giấy thép gấp đôi, có dòng kẻ với nội dung: Họ tên, tuổi, ngày tháng, năm sinh và nơi ở của chị H), ngoài ra còn có nội dung “Tôi có nguyện vọng xin về Bệnh viện Đa khoa huyện Nghĩa Hưng” để đưa cho Ng lấy mẫu chữ.

Theo như thỏa thuận, ngày 05-7-2018, tại nhà của Ng ở số 348 đường H, phường V, thành phố N, anh Th4 đưa cho Ng 70.000.000 đồng. Ngày 15-7-2018, tại quán nước ở ngã ba đường mới thuộc xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, anh Kh đưa cho Ng 165.000.000 đồng (Có viết giấy biên nhận nhưng với nội dung Ng vay anh Th4 tổng số tiền 235.000.000 đồng).

Tháng 01-2019, chị H đến Sở Y tế tỉnh Nam Định dự thi viên chức. Tự nhận thấy bài thi của mình không đủ điểm nên chị H đã bảo chồng đến nhờ Ng giúp. Anh Th4 đến nhà thông báo thì Ng tiếp tục nói dối: “Cứ yên tâm, chị sẽ giúp cho H thi đỗ viên chức” (Thực chất Ng không nhờ ai xin nâng điểm và xin việc cho chị H). Tháng 02-2019, Sở Y tế tỉnh Nam Định công bố kết quả thi, chị H không đỗ viên chức nhà nước ngành Y tế. Anh Th4 đến nhà hỏi chuyện thì Ng tiếp tục nói dối: Ng sẽ làm thủ tục phúc khảo để nâng điểm cho chị H. Tuy nhiên thực tế, Ng

không nộp hồ sơ phúc khảo cho chị H. Số tiền 235.000.000 đồng, Ng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18-3-2019, Sở Y tế Nam Định công bố kết quả phúc khảo nhưng không có tên chị H trong danh sách. Anh Th4 đến tìm Ng nhiều lần để đòi lại tiền, Ng đã trả lại cho anh Th4 số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó anh Th4 nhiều lần liên lạc đến nhà tìm nhưng Ng bán nhà, không có mặt tại địa phương. Anh Th4 đã làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an thành phố Nam Định tố giác Ng có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Kết luận giám định số 434/KLGD ngày 29-4-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận tiền là chữ viết, chữ ký của Ng.

Xác minh tại Sở Y tế tỉnh Nam Định xác định: Ngày 01-11-2018 chị Đoàn Thị H nộp hồ sơ dự thi viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định năm 2018. Chị H không có tên trong danh sách trúng tuyển viên chức và không có tên trong danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo.

2. Vụ thứ hai: Khoảng tháng 7-2018, anh Khương nhờ Ng xin cho chị Nguyễn Thị Kiều O (Là cháu anh Kh), sinh năm 1993, trú tại: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào viên chức nhà nước ngành Y tế Nam Định. Ng đồng ý, bảo anh Kh chuẩn bị hồ sơ và số tiền 260.000.000 đồng. Anh Kh nói lại với chị O nội dung như trên. Chị O đồng ý, đưa số tiền 260.000.000 đồng và nhờ anh Kh giao dịch với Ng. Theo như thỏa thuận, ngày 11-9-2018, anh Kh đưa cho Ng 100.000.000 đồng; ngày 06-11-2018 là 75.000.000 đồng và ngày 19-11-2018 là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền là 215.000.000 đồng (Các lần đưa tiền đều được thực hiện ở nhà của Ng). Số tiền 45.000.000 đồng còn lại, anh Kh thỏa thuận sẽ đưa cho Ng khi chị O có kết quả thi đỗ viên chức. Sau khi nhận tiền, Ng viết giấy biên nhận với nội dung “Ng nhận tiền của anh Kh để lo việc cho anh Kh”.

Để anh Kh và chị O tin tưởng, Ng hẹn gặp chị O và hướng dẫn cách đánh dấu mẫu bài thi để hội đồng chấm thi nhận ra và nâng điểm cho chị O. Ng nói: “Khi thi em viết bút bi mực đen và đánh dấu bằng cách tô một dấu chấm tròn đậm ở góc dưới cùng bên phải của tờ giấy thi, nếu viết nhiều tờ thì đánh dấu nhiều lần để hội đồng chấm thi nhận ra và nâng điểm cho em”. Sau đó, Ng lấy quyển vở học sinh và đánh dấu mẫu cho chị O xem “•”: Ng nói với chị O: “Em gửi họ tên, năm sinh và số báo danh để chị nhờ người giúp”. Chị O tin tưởng và làm theo hướng dẫn của Ng.

Sau khi có kết quả không thi đỗ viên chức, chị O hỏi anh Kh. Anh Kh hỏi Ng, Ng tiếp tục nói dối sẽ làm thủ tục phúc khảo để nâng điểm cho chị O (Thực tế Ng không nộp hồ sơ phúc khảo; không nhờ ai để xin nâng điểm thi cho chị O). Số tiền 215.000.000 đồng Ng đã sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Do chờ đợi lâu

nhưng không được, anh Kh nhiều lần đòi lại tiền, Ng đã trả cho anh Kh số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó anh Kh nhiều lần liên lạc đến nhà tìm nhưng Ng bán nhà, không có mặt tại địa phương. Anh Kh đã làm đơn gửi Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Nam Định tố giác Ng có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Anh Kh đã trả lại số tiền 260.000.000 đồng cho gia đình chị O.

Kết luận giám định số 804/KLGD ngày 31-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận tiền là chữ viết, chữ ký của Ng.

Xác minh tại Sở Y tế tỉnh Nam Định xác định: Ngày 30-10-2018 chị Nguyễn Thị Kiều O nộp hồ sơ dự thi viên chức nhà nước ngành Y tế Nam Định năm 2018. Chị O không có tên trong danh sách trúng tuyển viên chức và không có tên trong danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo.

3. Vụ thứ ba: Khoảng tháng 7-2018, anh Kh nhờ Ng xin cho anh Dương Hồng Q1 (Là cháu anh Kh), sinh năm 1992, trú tại: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định vào viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định. Ng đồng ý, bảo anh Kh liên lạc với anh Q1 chuẩn bị hồ sơ và số tiền 260.000.000 đồng. Anh Kh nói lại với anh Q1 nội dung như trên. Anh Q1 nói lại việc này với mẹ là bà Vũ Thị Th4, sinh năm 1968, trú tại: Xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Bà Th4 đồng ý, đưa số tiền 260.000.000 đồng và nhờ anh Kh trực tiếp giao dịch với Ng. Theo như thỏa thuận, ngày 30-10-2018, anh Kh đưa cho Ng 100.000.000 đồng; ngày 06-11-2018 là 75.000.000 đồng; ngày 19-11-2018 là 40.000.000 đồng và ngày 21-02-2019 là 25.000.000 đồng. Tổng số tiền là 240.000.000 đồng (Các lần đưa tiền đều được thực hiện ở nhà của Ng). Số tiền 20.000.000 đồng còn lại, anh Kh thỏa thuận sẽ đưa cho Ng khi anh Q1 có kết quả thi đỗ viên chức. Sau khi nhận tiền, Ng viết giấy biên nhận với nội dung “Ng nhận tiền của anh Kh để lo việc cho anh Kh”.

Để anh Kh và anh Q1 tin tưởng, Ng hẹn gặp anh Q1 và hướng dẫn cách đánh dấu mẫu bài thi, cụ thể: “Khi thi em viết bút bi mực đen và đánh dấu bằng cách tô một dấu chấm tròn đậm ở góc dưới cùng bên phải của tờ giấy thi, nếu viết nhiều tờ thì đánh dấu nhiều lần để hội đồng chấm thi nhận ra và nâng điểm cho em”. Sau đó, Ng lấy quyển vở học sinh và đánh dấu mẫu cho anh Q1 xem “•”. Anh Q1 tin tưởng và làm theo hướng dẫn của Ng.

Sau khi có kết quả không thi đỗ viên chức, anh Kh, anh Q1 nhiều lần hỏi Ng, Ng tiếp tục nói dối sẽ làm thủ tục phúc khảo để nâng điểm cho anh Q1 (Thực tế Ng không nộp hồ sơ phúc khảo; không nhờ ai xin nâng điểm thi cho anh Q1). Số tiền 240.000.000 đồng Ng đã sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Do chờ đợi lâu nhưng không được, anh Kh nhiều lần đòi lại tiền, Ng đã trả cho anh Kh số tiền 25.000.000 đồng. Sau đó anh Kh nhiều lần liên lạc đến nhà tìm nhưng Ng bán nhà, không có mặt tại địa phương. Ngày 28-7-2020, anh Kh đã làm đơn gửi Cơ quan

CSDT - Công an thành phố Nam Định tố giác Ng có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Anh Kh đã trả lại số tiền 260.000.000 đồng cho gia đình anh Q1.

Kết luận giám định số 804/KLGD ngày 31-7-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận tiền là chữ viết, chữ ký của Ng.

Xác minh tại Sở Y tế tỉnh Nam Định xác định: Ngày 01-11-2018 anh Dương Hồng Q1 nộp hồ sơ dự thi viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định năm 2018. Anh Q1 không có tên trong danh sách trúng tuyển viên chức và không có tên trong danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo.

4. Vụ thứ tư: Thông qua mối quan hệ quen biết xã hội với anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1960, trú tại: Xóm 12, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là cán bộ của Phòng Hành chính tổng hợp - Trung tâm Y tế huyện N, tỉnh Nam Định, Ng có quen biết với anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964, trú tại: Xóm 19, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, là Kế toán của Trung tâm Y tế huyện N. Khoảng tháng 5-2018 tại nhà anh H2, Ng nói dối anh H2, anh H1 là bản thân có nhiều mối quan hệ với lãnh đạo các Sở ban ngành trong tỉnh, có khả năng xin việc, xin nâng điểm thi cho người thi viên chức ngành Y tế và xin chuyển công tác trong ngành Y tế tỉnh Nam Định. Sau khi nghe Ng nói vậy, anh H1 tin tưởng nên nhờ Ng xin cho chị Nguyễn Thị Xuân A (Là con gái anh H1), sinh năm 1995, vào viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định năm 2018. Ng đồng ý, bảo anh H1 kinh phí hết 250.000.000 đồng và yêu cầu anh H1 đặt cọc trước số tiền là 130.000.000 đồng. Tại đây anh H1 đã đưa trước cho Ng số tiền 45.000.000 đồng (Có sự chứng kiến của anh H2). Sau đó, theo như thỏa thuận, anh H1 tiếp tục chuyển tiền cho Ng thông qua tài khoản Ngân hàng MaritimeBank chi nhánh huyện Nghĩa Hưng, ngày 21-5-2018 chuyển 55.000.000 đồng, ngày 24-5-2018 chuyển 20.000.000 đồng và ngày 25-5-2018 chuyển 10.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, Ng đã sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Trong khoảng thời gian này con gái anh H mang thai, nên anh H1 đã trao đổi lại với Ng và yêu cầu Ng hoàn trả lại số tiền 130.000.000 đồng đã đặt cọc. Do đã sử dụng hết số tiền này vào mục đích cá nhân nên Ng nói với anh H1 sẽ nhận vay số tiền này để kinh doanh. Trong thời gian anh H1 nhờ Ng xin thi vào viên chức ngành Y tế, anh H1 có cho Ng vay số tiền 55.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Ng nhận của anh H1 là 185.000.000 đồng. Sau khi biết Ng không có khả năng xin việc, đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều người, anh H1 đã liên hệ đòi tiền nhưng Ng chưa trả lại.

5. Vụ thứ năm: Khoảng tháng 6-2018, thông qua anh Kh giới thiệu, anh Phạm Thế C, sinh năm 1984, trú tại: Xóm 14, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cùng anh Kh đến nhà Ng nhờ xin cho anh Phạm Văn Th3 (Là em vợ anh C), sinh năm

1995, trú tại: Xã G, huyện G, tỉnh Nam Định thi vào viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định. Ng đồng ý bảo anh C chuẩn bị hồ sơ và số tiền 240.000.000 đồng. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Kh, anh C đã giao trước cho Ng số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền còn lại 140.000.000 đồng, anh C đi một mình đến nhà Ng giao nốt cho Ng theo thoả thuận. Số tiền này Ng đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Để anh C tin tưởng, Ng hướng dẫn cách đánh dấu mẫu bài thi để anh C nói với anh Th3 khi làm bài thi thì đánh dấu kí hiệu. Cụ thể: “Khi làm bài thi có 2 trang thì đánh dấu chấm nhỏ ở giữa 2 trang tờ giấy thi để hội đồng chấm thi nhận ra và nâng điểm cho em”. Anh Th3 đã đăng ký nộp hồ sơ dự viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định năm 2018, khi đi tham dự kỳ thi thì anh Th3 cũng đã đánh dấu bài thi như theo hướng dẫn của Ng.

Sau khi có kết quả không thi đỗ viên chức, anh C nhiều lần liên hệ, yêu cầu Ng trả lại tiền, nhưng Ng nhất lần không trả. Ngày 29-3-2019 anh C đến nhà gặp Ng, Ng đã viết giấy vay tiền để xác nhận việc đã nhận của anh C số tiền 240.000.000 đồng. Sau đó anh C tiếp tục nhiều lần yêu cầu Ng trả lại tiền, Ng đã trả cho anh C số tiền 95.000.000 đồng. Anh C đã làm đơn gửi Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định tố giác Ng có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Kết luận giám định số 1068/KLGD ngày 22-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận tiền là chữ viết, chữ ký của Ng.

6. Vụ thứ 6: Lợi dụng mối quan hệ quen biết từ trước với anh Phạm Văn Th, sinh năm 1971, trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; khoảng tháng 4-2018, Ng biết con trai anh Th là cháu Phạm Tiến H3, sinh năm 1992, đã tốt nghiệp ngành Y sỹ Đa khoa của Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình, nhưng hiện tại chưa xin được việc làm. Do cần tiền để tiêu xài và trả nợ cá nhân, Ng nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Th, Ng đã nói dối có nhiều mối quan hệ với lãnh đạo các Sở, ban, ngành, có mối quan hệ quen biết với ngành Y tế, có khả năng xin cho con anh Th thi đỗ viên chức ngành Y tế. Nếu đồng ý nhờ Ng giúp thì anh Th phải đưa cho Ng số tiền là 185.000.000 đồng.

Anh Th tin tưởng, trực tiếp đưa tiền cho Ng 06 lần với tổng số tiền là 185.000.000 đồng. Cụ thể: Ngày 21-5-2018 đưa 120.000.000 đồng; ngày 29-5-2018 đưa 10.000.000; ngày 24-6-2018 đưa 5.000.000 đồng; ngày 22-11-2018 đưa 15.000.000 đồng; ngày 19-12-2018 đưa 10.000.000 đồng và lần thứ sáu đưa 25.000.000 đồng. Các lần nhận tiền Ng đều viết giấy biên nhận với nội dung là vay tiền của anh Th (Lần thứ sáu thì không viết giấy).

Tháng 11-2018, Ng liên hệ trực tiếp và nói với anh H3 đến Sở Y tế Nam Định để đăng ký dự thi viên chức, mua tài liệu ôn thi. Trước ngày thi khoảng 3 đến

4 ngày Ng tiếp tục liên hệ và hướng dẫn anh H3 đánh dấu bài thi: “Đánh dấu bằng cách tô một dấu chấm tròn đậm ở góc dưới cùng bên trái giữa tờ giấy thi” và nói với anh H3 cứ yên tâm làm bài thi chắc chắn sẽ đỗ. Anh H3 tin tưởng, đã làm đúng như lời Ng hướng dẫn.

Sau khi có kết quả không thi đỗ viên chức, anh Th hỏi, thì Ng tiếp tục nói dối sẽ làm thủ tục phúc khảo để nâng điểm cho anh H3(Thực tế, Ng không nộp hồ sơ phúc khảo; không nhờ ai để xin nâng điểm thi cho anh H3). Số tiền 185.000.000 đồng Ng đã sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Chờ đợi lâu không được, anh Th đến tìm Ng nhiều lần để đòi tiền. Ng đã viết giấy biên nhận lại xác nhận đã nhận của anh Th 185.000.000 đồng và hứa hẹn đến 25-4-2019 Ng sẽ hoàn trả lại tiền. Khoảng tháng 6-2019, sau nhiều lần đòi tiền thì Ng đã trả lại cho anh Th số tiền 90.000.000 đồng. Sau đó anh Th nhiều lần liên lạc đến nhà tìm nhưng Ng bán nhà, không có mặt tại địa phương. Ngày 10-9-2020, anh Th đã làm đơn gửi Cơ quan CSĐT - Công an huyện Vụ Bản tố giác Ng có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Th.

Kết luận giám định số 1000/KLGD ngày 28-9-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận tiền là chữ viết, chữ ký của Ng.

Xác minh tại Sở Y tế tỉnh Nam Định xác định: Ngày 06-11-2018 anh H3 nộp hồ sơ dự thi viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định năm 2018. Anh H3 không có tên trong danh sách trúng tuyển viên chức và không có tên trong danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo.

7. Vụ thứ bảy: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1987, trú tại: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định có quan hệ quen biết anh Nguyễn Văn Kh là Trạm trưởng Trạm Y tế xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Anh T có nguyện vọng muốn thi đỗ vào viên chức nhà nước ngành Y tế Nam Định năm 2018. Khoảng tháng 7-2018, thông qua anh Kh giới thiệu, anh T gặp Ng ở Trạm Y tế xã H, Ng nói dối là có mối quan hệ quen biết với lãnh đạo Sở Nội vụ, có khả năng xin việc được cho anh T. Ng cam kết sẽ xin nâng điểm cho anh T thi đỗ viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định với số tiền là 260.000.000 đồng. Anh T tin tưởng, đã trực tiếp đưa cho Ng 04 lần với tổng số tiền là 260.000.000 đồng. Cụ thể: Đầu tháng 8-2018 đưa 80.000.000 đồng tại Trạm Y tế xã H; lần thứ 2 đưa 50.000.000 đồng tại chợ Chùa, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; lần thứ 3, vào cuối tháng 8-2018 đưa 30.000.000 đồng; lần thứ 4, giữa tháng 9-2018 đưa 100.000.000 đồng tại nhà Ng ở số 348 Hùng Vương, phường V, thành phố N.

Để anh T tin tưởng, Ng đưa cho anh T một số tài liệu ôn tập và thông báo cho anh T chuẩn bị hồ sơ đến Sở Y tế tỉnh Nam Định nộp.

Sau khi có kết quả không thi đỗ viên chức, anh T hỏi thì Ng tiếp tục nói dối



sẽ làm thủ tục phúc khảo để nâng điểm cho anh T (Thực tế, Ng không nộp hồ sơ phúc khảo; không nhờ ai xin nâng điểm thi cho anh T). Số tiền 260.000.000 đồng Ng đã sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Do chờ đợi lâu nhưng không được, anh T nhiều lần tìm Ng để đòi lại tiền, Ng đã trả lại anh T nhiều lần với tổng số tiền 102.000.000 đồng. Sau đó anh T tiếp tục đòi nợ số tiền còn lại là 158.000.000 đồng, nhưng không được, nên ngày 20-8-2020 anh T đã làm đơn gửi Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Nam Định tố giác Ng có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Kết luận giám định số 982/KLGD ngày 25-9-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận tiền là chữ viết, chữ ký của Ng.

Xác minh tại Sở Y tế tỉnh Nam Định xác định: Ngày 31-10-2018 anh T nộp hồ sơ dự thi viên chức nhà nước ngành Y tế Nam Định năm 2018. Anh T không có tên trong danh sách trúng tuyển viên chức và không có tên trong danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo.

8. Vụ thứ tám: Khoảng tháng 10-2018, thông qua anh Nguyễn Văn H1, là Kế toán trưởng Trung tâm Y tế huyện N giới thiệu, anh Trần Hồng T2, sinh năm 1962, trú tại: Xóm 16, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định cùng anh H1 hẹn gặp Ng tại một quán nước ở trung tâm huyện N, nhờ Ng xin cho anh Trần Ngọc D, sinh năm 1992 (Là con anh Th2) thi đỗ vào viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định. Tại đây Ng nói dối là có mối quan hệ quen biết với các lãnh đạo Sở, ban, ngành tỉnh Nam Định, có khả năng xin được cho con anh Th2 thi đỗ viên chức và bảo anh Th2 chuẩn bị số tiền 250.000.000 đồng. Anh Th2 tin tưởng, nên chiều ngày 19-10-2018 tại nhà anh Th2 đã đưa cho Ng số tiền 200.000.000 đồng và đến ngày 26-10-2018, tại nhà Ng ở số 348 đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định, anh Th2 đưa nốt số tiền 50.000.000 đồng cho Ng. Để anh Th2 tin tưởng, Ng đưa cho anh D một số tài liệu ôn tập và thông báo cho anh D chuẩn bị hồ sơ đến Sở Y tế tỉnh Nam Định nộp. Trong khoảng thời gian này, Ng còn hỏi vay anh Th2 số tiền 40.000.000 đồng với lý do để kinh doanh. Ng đã viết lại giấy biên nhận với nội dung vay của anh Th2 290.000.000 đồng.

Sau khi có kết quả không thi đỗ viên chức, anh Th2 hỏi thì Ng tiếp tục nói dối sẽ làm thủ tục phúc khảo để nâng điểm cho anh D (Thực tế, Ng không nộp hồ sơ phúc khảo; không nhờ ai xin nâng điểm thi cho anh D). Số tiền 250.000.000 đồng Ng đã sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Do chờ đợi lâu nhưng không được, anh Th2 nhiều lần tìm Ng để đòi lại tiền nhưng không được, nên ngày 20-8-2020 anh Th2 đã làm đơn gửi Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Nam Định tố giác Ng có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 24-8-2020 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Nam Định đã chuyển đơn tố

giác của anh Th2 đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Nghĩa Hưng giải quyết theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 982/KLGD ngày 25-9-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận tiền là chữ viết, chữ ký của Ng.

Xác minh tại Sở Y tế tỉnh Nam Định xác định: Ngày 06-11-2018 anh D nộp hồ sơ dự thi viên chức nhà nước ngành Y tế Nam Định năm 2018. Anh D không có tên trong danh sách trúng tuyển viên chức và không có tên trong danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo.

Tại Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Nam Định, Nguyễn Thị Ng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Theo như lời khai của Ng, số tiền mà Ng chiếm đoạt được đã sử dụng để trả tiền vay của anh Nguyễn Đức Th5, sinh năm 1973, trú tại: 219 Điện Biên, phường C, thành phố N số tiền 160.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định tiến hành làm việc với anh Th5, thì anh Th5 nêu lý do sức khỏe và không làm việc với cơ quan điều tra. Vì vậy không đủ căn cứ làm rõ việc sử dụng số tiền 160.000.000 đồng như lời khai của Ng. Số tiền còn lại Ng khai đã sử dụng để trả nợ cho các bị hại 432.000.000 đồng, số còn lại đã tiêu xài cá nhân hết.

Anh Nguyễn Văn H2 là người giới thiệu Ng với anh H; anh Nguyễn Văn Kh là người giới thiệu Ng với anh Th4, anh C và anh T. Anh H2, anh Kh không biết việc Ng lừa đảo nhận tiền xin việc; không được hưởng lợi ích gì từ việc giới thiệu Ng với người khác để Ng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Nam Định không đề cập xử lý hình sự.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS-P3 ngày 30-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Thị Ng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trình bày bị cáo sẽ tác động nhờ gia đình giúp đỡ để có thể trả tiền cho những người bị hại, bị cáo vô cùng hối hận xin các bị hại tha thứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với xã hội có điều kiện lao động để trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm s,b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo

từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại khoản tiền đã chiếm đoạt của các bị hại, đề nghị tuyên trả chiếc điện thoại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án và tuyên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với khung khoản Điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đặc biệt bị cáo đã tự nguyện trả một phần tiền cho các bị hại trước khi vụ án bị phát hiện, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng, chính sách nhân đạo của pháp luật, tuyên xử bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, nên trong năm 2018 khi biết được thông tin Sở Y tế tỉnh Nam Định có tổ chức kỳ thi tuyển viên chức nhà nước, bị cáo Nguyễn Thị Ng đã đưa ra những thông tin gian dối là bản thân có nhiều mối quan hệ quen biết với lãnh đạo các Sở, ngành ở tỉnh Nam Định, có người nhà làm ở Sở Nội vụ có khả năng nhờ xin việc, nhờ nâng điểm thi tuyển viên chức nhà nước ngành Y tế, để chiếm đoạt tiền của người khác, cụ thể:

[3] Khoảng đầu tháng 6-2018 Ng nhận lời anh Trần Trung Th4 đề xin cho chị Đoàn Thị H (là vợ anh Th4) thi đỗ viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định và vào làm việc tại Bệnh viện Đa khoa huyện Nghĩa Hưng, chiếm đoạt số tiền 235.000.000 đồng của anh Th4.

[4] Khoảng tháng 7-2018 Ng nhận lời anh Nguyễn Văn Kh đề xin cho chị Nguyễn Thị Kiều O (là cháu anh Kh) thi đỗ viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định, chiếm đoạt số tiền 215.000.000 đồng của anh Kh.

[5] Khoảng tháng 7-2018 Ng nhận lời anh Nguyễn Văn Kh đề xin cho anh Dương Hồng Q1(là cháu anh Kh) thi đỗ viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định, chiếm đoạt số tiền 240.000.000 đồng của anh Kh.

[6] Khoảng tháng 5-2018 Ng nhận lời anh Nguyễn Văn H1 đề xin cho chị Nguyễn Thị Xuân A (là con gái anh H1) thi đỗ viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định, chiếm đoạt số tiền 130.000.000 đồng của anh H1.

[7] Khoảng tháng 6-2018 Ng nhận lời anh Phạm Thế C đề xin cho anh Phạm Văn Th3 (là em vợ anh C) thi đỗ viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định, chiếm đoạt số tiền 240.000.000 đồng của anh C.

[8] Khoảng tháng 4-2018 Ng nhận lời anh Phạm Văn Th đề xin cho anh Phạm Tiến H3 (là con anh Th) thi đỗ viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định, chiếm đoạt số tiền 185.000.000 đồng của anh Th.

[9] Khoảng tháng 7-2018 Ng nhận lời anh Vũ Văn T đề xin cho anh T thi đỗ viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định, chiếm đoạt số tiền 260.000.000 đồng của anh T.

[10] Khoảng tháng 10-2018 Ng nhận lời anh Trần Hồng Th2 đề xin cho anh Trần Ngọc D (là con anh Th2) thi đỗ viên chức nhà nước ngành Y tế tỉnh Nam Định, chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng của anh Th2.

[11] Tổng số tiền Ng chiếm đoạt được trong 08 vụ án là 1.755.000.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 BLHS. Nên, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[12] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, đến uy tín của các cơ quan nhà nước. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt bị cáo đã trả lại cho người bị hại trước khi Cơ quan điều tra phát hiện, sau đó tiếp tục cùng gia đình bồi thường cho các bị hại, tổng cộng đã trả được 527.000.000 đồng. Mẹ bị cáo là bà Trần Thị S có nhiều thành tích trong kháng chiến được nhận Huy

chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Anh Phạm Văn Th là một trong số những người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, nên cũng cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật yên tâm cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nợ nần nhiều nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, bị cáo và gia đình bị cáo đã trả lại cho các bị hại được tổng số tiền 527.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.228.000.000 đồng cần buộc bị cáo có nghĩa vụ trả cho những người bị hại. Đối với số tiền bị cáo vay của anh Trần Hồng T2 40.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn H1 55.000.000 đồng, mặc dù bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về các khoản tiền này, nhưng về trách nhiệm dân sự cần buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho anh Th2 và anh H1 vì anh Th2 và anh H1 có yêu cầu đòi lại và có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

[15] Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt: Bị cáo 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 08-7-2020;

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng phải trả lại cho anh Trần Trung Th4 số tiền 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng);

Trả cho anh Nguyễn Văn Kh số tiền 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi

triệu đồng);

Trả cho anh Phạm Thế C số tiền 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng);

Trả cho anh Vũ Văn T số tiền 158.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tám triệu đồng);

Trả cho anh Trần Hồng T2 số tiền 290.000.000đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng)

Trả cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 185.000.000đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng);

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thanh toán tiền thì còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ng 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng hồng đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 16/21 ngày 01/12/2020 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục thi hành án tỉnh Nam Định).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ng phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 51.690.000đồng (Năm mươi một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; người bào chữa;
- Các bị hại;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.